

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 3 - 2025
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Văn Phụng**.

Ông **Nguyễn Hồng Được**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Hồng Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Mã Thị Cẩm H**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- Bị đơn: Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mã Thị Cẩm H trình bày:**

Vào năm 2009, bà Mã Thị Cẩm H cùng với ông Trần Văn Q có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Cần Thơ theo giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 01/7/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Trần Khánh N, sinh ngày 26/7/2009 và Trần Khánh N1, sinh ngày 30/10/2016 hiện đang do bà Mã Thị Cẩm H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn kéo dài từ

đó cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Nay bà Mã Thị Cẩm H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Q.

- Về con chung: Bà Mã Thị Cẩm H yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Trần Khánh N, sinh ngày 26/7/2009 và Trần Khánh N1, sinh ngày 30/10/2016 đến khi thành niên và yêu cầu ông Trần Văn Q cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Mã Thị Cẩm H đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

- + Căn cước công dân tên Mã Thị Cẩm H (photo đối chiếu);

- + Giấy khai sinh tên Trần Khánh N, sinh ngày 26/7/2009 và Trần Khánh N1, sinh ngày 30/10/2016 (bản sao, đối chiếu);

- + Giấy chứng nhận kết hôn;

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 04/11/2024, bà Mã Thị Cẩm H thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Theo đó, bà Mã Thị Cẩm H xác định hiện tại bà có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng do đã ký hợp đồng lao động công nhật với chỗ cửa hàng Lý Trường Phong trên địa bàn thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng với giá 01 giờ là 20.000 đồng. Trường hợp bà Mã Thị Cẩm H được giao trực tiếp nuôi con chung, bà Mã Thị Cẩm H không yêu cầu ông Trần Văn Q phải cấp dưỡng cho con chung.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn Q thường xuyên không có mặt tại nơi cư trú nên thủ tục cấp tổng đạt được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên ông Trần Văn Q không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ chồng, con trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Nguyên đơn bà Mã Thị Cẩm H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Q; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Khánh N, sinh ngày 26/7/2009 và Trần Khánh N1, sinh ngày 30/10/2016 đến khi thành niên và không yêu cầu Trần Văn Q phải cấp dưỡng cho con; Bà Mã Thị Cẩm H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Mã Thị

Cẩm H xác định tại phiên tòa hôm nay không còn tình cảm gì với ông Trần Văn Q nên không thể hàn gắn mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

* Bị đơn ông Trần Văn Q vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nhưng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mã Thị Cẩm H đối với ông Trần Văn Q.

Giao con chung tên Trần Khánh N, sinh ngày 26/7/2009 và Trần Khánh N1, sinh ngày 30/10/2016 cho bà Mã Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; Ông Trần Văn Q không cấp dưỡng nuôi con do bà Mã Thị Cẩm H không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 04/9/2024, bà Mã Thị Cẩm H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn Q có nơi cư trú tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn ông Trần Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn Q.

[3] Xét về thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Mã Thị Cẩm H xác định thay đổi yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu trong đơn khởi kiện đã được thụ lý là không yêu cầu ông Trần Văn Q phải cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng cho con là trên cơ sở tự nguyện và việc thay đổi yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Mã Thị Cẩm H về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009 bà Mã Thị Cẩm H cùng với ông Trần Văn Q có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Cần Thơ theo giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 01/7/2009. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Mã Thị Cẩm H và ông Trần Văn Q là hợp pháp.

[4.2] Theo trình bày của bà Mã Thị Cẩm H: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Trần Khánh N, sinh ngày 26/7/2009 và Trần Khánh N1, sinh ngày 30/10/2016 hiện đang do bà Mã Thị Cẩm H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn kéo dài từ đó cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

[4.3] Về xác định nguyên nhân dẫn đến phát sinh tranh chấp, mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân: ông Trần Văn Q không còn quan tâm đến nhau đến bà Mã Thị Cẩm H và hai người con. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: ông Trần Văn Q là người chồng đã bỏ mặc vợ và hai con không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng cho bà Mã Thị Cẩm H, ông Trần Văn Q hàn gắn tình cảm. Đến nay ông Trần Văn Q vẫn chưa có động thái nào để hàn gắn được tình cảm cũng như bà Mã Thị Cẩm H vẫn cương quyết ly hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mã Thị Cẩm H cho bà Mã Thị Cẩm H được ly hôn với cho ông Trần Văn Q.

[4.4] Về con chung: Bà Mã Thị Cẩm H xác định thời gian chung sống, vợ chồng con chung tên Trần Khánh N, sinh ngày 26/7/2009 và Trần Khánh N1, sinh ngày 30/10/2016. Hiện nay con chung tên Trần Khánh N, sinh ngày 26/7/2009 và Trần Khánh N1, sinh ngày 30/10/2016 do bà Mã Thị Cẩm H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nội dung này cũng phù hợp với giấy khai sinh số 923/2016 đăng ký ngày 12/11/2016 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền cấp mang tên Trần Khánh N1, sinh ngày 30/10/2016 và Giấy khai sinh 236, quyển số 01 đăng ký ngày 31/7/2009 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền cấp mang tên Trần Khánh N.

[4.5] Xét ý kiến của bà Mã Thị Cẩm H về việc bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Khánh N, sinh ngày 26/7/2009 và Trần Khánh N1, sinh ngày 30/10/2016. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà Mã Thị Cẩm H có nguồn thu nhập ổn định hằng tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại con chung đang do bà Mã Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng, nguyện vọng của con chung được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn và bà Mã Thị Cẩm H cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[4.6] Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay bà Mã Thị Cẩm H xác định có nguồn thu nhập mỗi tháng nên đảm bảo cho việc nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4.7] Bên cạnh đó ông Trần Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Bà Mã Thị Cẩm H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn Q không có ý kiến hoặc đưa ra yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Mã Thị Cẩm H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Mã Thị Cẩm H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Mã Thị Cẩm H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn Q được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mã Thị Cẩm H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Mã Thị Cẩm H được ly hôn với ông Trần Văn Q.

2/ Về con chung: Giao con tên Trần Khánh N, sinh ngày 26/7/2009 và Trần Khánh N1, sinh ngày 30/10/2016 cho bà Mã Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Ông Trần Văn Q không phải cấp dưỡng cho con. Ông Trần Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Mã Thị Cẩm H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mã Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006732, ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Như vậy bà Mã Thị Cẩm H đã thực hiện xong). Ông Trần Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Mã Thị Cẩm H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án và ông Trần Văn Q được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.TTr, KT&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện P, Cần Thơ.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Thái Ngọc